

**Biểu số 01**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2020 của UBND tỉnh Nam Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4=2/1
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>11.865.638</b>	<b>16.042.186</b>	<b>4.176.548</b>	<b>135%</b>
<b>1</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>4.120.676</b>	<b>4.710.293</b>	<b>589.617</b>	114%
-	Thu NSDP hưởng 100%	3.759.000	4.370.505	611.505	116%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	361.676	339.787	-21.889	94%
<b>2</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>7.744.962</b>	<b>8.167.413</b>	422.451	<b>105%</b>
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	6.484.472	6.484.472	-	100%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	1.260.490	1.682.941	422.451	134%
<b>3</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>		<b>17.042</b>	<b>17.042</b>	
<b>4</b>	<b>Thu từ quỹ dự trữ tài chính</b>		<b>90.000</b>	<b>90.000</b>	
<b>5</b>	<b>Thu kết dư</b>		<b>528.369</b>	<b>528.369</b>	
<b>6</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>2.518.688</b>	<b>2.518.688</b>	
<b>7</b>	<b>Vay của ngân sách cấp tỉnh</b>		<b>10.382</b>	<b>10.382</b>	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>11.877.038</b>	<b>15.609.229</b>	<b>3.732.191</b>	<b>131%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>11.032.837</b>	<b>12.328.858</b>	<b>1.296.021</b>	<b>112%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	2.843.370	4.357.844	1.514.474	153%
2	Chi thường xuyên	7.980.926	7.969.201	-11.725	100%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	500	303	-197	61%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.510	1.510	-	100%
5	Dự phòng ngân sách	206.531			
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>737.201</b>	<b>404.314</b>	<b>-332.887</b>	<b>55%</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	249.588	250.203	615	100%
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	487.613	154.111	-333.502	32%
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ gốc</b>	<b>107.000</b>	<b>107.000</b>	-	<b>100%</b>
<b>IV</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>		<b>24.180</b>	<b>24.180</b>	
<b>V</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>		<b>2.742.331</b>	<b>2.742.331</b>	
<b>VI</b>	<b>Chi cho vay từ nguồn vốn trong nước</b>		<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	
<b>VII</b>	<b>Chi viện trợ</b>		<b>546</b>	<b>546</b>	
<b>C</b>	<b>KẾT DƯ NSDP</b>		<b>432.958</b>	<b>432.958</b>	
<b>D</b>	<b>BỘI THU NSDP</b>	<b>95.600</b>	<b>96.618</b>	<b>1.018</b>	<b>101%</b>
<b>Đ</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</b>	<b>107.000</b>	<b>107.000</b>	<b>0</b>	<b>91%</b>
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	11.400	10.382	-1.018	91%
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	95.600	96.618	1.018	101%
<b>E</b>	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP</b>	<b>11.400</b>	<b>10.382</b>	<b>-1.018</b>	<b>91%</b>
1	Vay để bù đắp bội chi			-	
2	Vay để trả nợ gốc	11.400	10.382	-1.018	91%
<b>F</b>	<b>TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP</b>	<b>248.168</b>	<b>247.150</b>	<b>-1.018</b>	<b>100%</b>